



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 12
2024

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 22205304

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Nhóm Thực hiện:

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN PVTM TRONG NƯỚC

- ◆ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc

TIN PVTM NƯỚC NGOÀI

- ◆ Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu
- ◆ Mê-hi-cô điều tra chống bán phá giá và tăng thuế đối với sản phẩm giày dép nhập khẩu từ Trung Quốc
- ◆ Hoa Kỳ phê chuẩn việc tăng thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Trung Quốc
- ◆ Thái Lan xem xét áp mở rộng biện pháp chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc
- ◆ Hoa Kỳ khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với gạch men nhập khẩu từ Ấn Độ

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tổng quan tình hình nhập khẩu gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng (mã HS 4412) vào thị trường Hoa Kỳ

Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) tiếp nhận Hồ sơ của các công ty là đại diện cho ngành sản xuất trong nước (Bên yêu cầu), yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra xác nhận Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại.

Các bước tiếp theo:

Trong thời hạn 45 ngày, tính từ ngày xác nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Cơ quan điều tra sẽ thẩm định hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét tiến hành điều tra hoặc không tiến hành điều tra vụ việc.

Nội dung thẩm định Hồ sơ bao gồm:

(i) Xác định tư cách đại diện hợp pháp của ngành sản xuất trong nước của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương;

(ii) Xác định chứng cứ về việc bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành ngành sản xuất trong nước.

Để phục vụ công tác thẩm định, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích

hợp pháp của doanh nghiệp, Cơ quan điều tra đề nghị các doanh nghiệp trong nước sản xuất/kinh doanh hàng hóa tương tự nêu trên cung cấp các thông tin sau:

- Thông tin về doanh nghiệp;
- Công suất thiết kế và sản lượng của sản phẩm thép mạ trong từ năm 2019 đến năm 2023;
- Ý kiến của công ty về vụ việc (đồng ý, phản đối, không có ý kiến);
- Bất kỳ tài liệu/chứng cứ nào khác mà công ty cho rằng liên quan đến vụ việc.

Thời hạn cung cấp các thông tin nêu trên là ngày 20 tháng 5 năm 2024.

Mọi thông tin đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại - 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Cán bộ phụ trách: Lê Thị Kim Phụng

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ: 112)

Email: phungltk@moit.gov.vn

Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu

Bộ Thương mại Trung Quốc quyết định tiếp tục gia hạn thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ EU, Vương quốc Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Trước đó, Trung Quốc đã áp thuế đối với các sản phẩm phôi thép, thép tấm và thép cuộn không gỉ có nguồn gốc từ EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và In-đô-nê-xi-a với mức thuế lần lượt là 43%, 29%, 103,1% và 20,2%. Đối với Vương quốc Anh sau khi rời khỏi EU, sản phẩm của quốc gia này sẽ phải chịu mức thuế tương tự như các sản phẩm của EU.

Đối với một số công ty cụ thể, Trung Quốc áp mức thuế lần lượt là 18,1% và 23,1% đối với công ty Nippon Yakin Kogyo của Nhật Bản và Posco Steel của Hàn Quốc lần lượt là 18,1% và 23,1%. Công ty Guang Ching Nickel and



Stainless Steel Industry của In-đô-nê-xi-a được miễn thuế.

Trung Quốc lần đầu áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép của EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và In-đô-nê-xi-a vào tháng 7 năm 2019, và mức thuế này dự kiến sẽ hết hạn vào tháng 7 năm 2024. Tháng 11 năm 2023, Trung Quốc đã tiến hành rà soát để xem xét việc gia hạn biện pháp của mình theo các quy định của của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Quý I năm 2024, Trung Quốc đã nhập khẩu 310,23 nghìn tấn thép không gỉ thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá, tăng 128% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc chủ yếu đến từ In-đô-nê-xi-a, với lượng nhập khẩu đạt 97,6 nghìn tấn, cao gấp đôi so với thời điểm quý I năm 2023.

Trong năm 2023, sản lượng thép không gỉ của Trung Quốc đã tăng 12,6% so với năm 2022, đạt 36 triệu tấn. Cũng trong năm 2023, lượng xuất khẩu các sản phẩm này ước đạt 4,14 triệu tấn, trong khi năm 2022 con số này là 4,55 triệu tấn. Lượng nhập khẩu thép không gỉ của Trung Quốc năm 2023 đạt 2,07 triệu tấn, trong khi năm 2022 là 3,28 triệu tấn. Công suất sản xuất thép không gỉ hàng năm của Trung Quốc lên đến 50 triệu tấn và tỷ lệ huy động công suất vào khoảng 70%.

Mê-hi-cô điều tra chống bán phá giá và tăng thuế đối với sản phẩm giày dép nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 26/4/2024, Chính phủ Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm giày dép nhập khẩu từ Trung Quốc. Các sản phẩm bị điều tra chống bán phá giá bao gồm một số loại bột, dép, giày tennis và giày dép khác, thuộc các mã HS 6402.91.06, 6402.99.19, 6402.99.20, 6404.11.17, 6404.19.02, 6404.19.08 , và 6404.19.99 (Các sản phẩm được phân loại theo Biểu thuế quan hài hòa của Mê-xi-cô).

Thông thường, các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại sẽ được khởi xướng sau khi có đơn yêu cầu từ ngành công nghiệp trong nước. Tuy nhiên, đối với vụ việc này, Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã tự khởi xướng điều tra. Điều này cho thấy, Chính phủ Mê-hi-cô rất quan tâm đến các công ty sản xuất giày dép trong nước.

Thời hạn để các bên liên quan trả lời bản



câu hỏi điều tra của Bộ Kinh tế Mê-hi-cô là ngày 6 tháng 6 năm 2024. Nếu bên liên quan không đáp ứng được thời hạn này, họ sẽ không được phép tham gia trong các hoạt động tiếp theo của tiến trình điều tra.

Khoảng tháng 10 hoặc tháng 11 năm 2024, Chính phủ Mê-hi-cô có thể cân nhắc đưa ra quyết định áp thuế chống bán phá giá sơ bộ đối với giày dép nhập khẩu từ Trung Quốc trên cơ sở kết quả điều tra nhằm khắc phục thiệt hại mà

Chính phủ Mê-hi-cô cho rằng hàng hoá nhập khẩu đã gây ra đối với các nhà sản xuất trong nước.

Mức thuế chống bán phá giá này sẽ cộng thêm vào mức thuế nhập khẩu 35% mà Mê-hi-cô đơn phương áp dụng kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với nhập khẩu từ các quốc gia chưa có hiệp định thương mại tự do với Mê-hi-cô, trong đó có Trung Quốc. Mức thuế nhập khẩu 35% sẽ có hiệu lực trong hai năm.

Hoa Kỳ phê chuẩn việc tăng thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Trung Quốc

Trên cơ sở rà soát các biện pháp thuế quan từ chính quyền tiền nhiệm sau 4 năm áp dụng, USTR đã đề nghị và được TT. Biden phê chuẩn việc tăng thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Trung Quốc. Theo tính toán, tổng kim ngạch hàng hóa của Trung Quốc bị nâng thuế là 18 tỷ USD.

Theo chính quyền TT. Biden, kế hoạch nâng thuế nhập khẩu này nhằm tạo điều kiện triển khai các chương trình đầu tư tại Mỹ, hỗ trợ thực thi Đạo luật CHIPS, Đạo luật Giảm lạm phát, vốn đã có thể thực hiện một cách hiệu quả nếu không có hành vi cạnh tranh không lành mạnh từ chính sách kinh tế phi thị trường của Trung Quốc.

Mặt hàng bị nâng thuế nhập khẩu, theo chính quyền TT. Biden là những lĩnh vực tối quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế, an ninh quốc gia của Mỹ bao gồm: bán dẫn, nhôm thép, cơ sở hạ tầng cảng biển, pin, pin năng lượng mặt trời, sản phẩm y tế, chất hiếm, xe điện.

Một số mặt hàng cụ thể

1. Nhôm, thép:

Đây là mặt hàng đầu tiên bị nâng thuế nhập khẩu từ chính quyền

tiền nhiệm với lý do ảnh hưởng an ninh quốc gia theo Mục 232 - Đạo luật thương mại mở rộng.

Theo kế hoạch mới công bố, trên cơ sở Mục 301 - Đạo luật thương mại mở rộng, thuế nhập khẩu sẽ được nâng từ 7,5% lên 25% trong năm 2024. Mỹ cho rằng, thép là sản phẩm rất quan trọng đối với nền kinh tế và các công ty Mỹ đang dẫn đầu trong việc sử dụng thép sạch (clean steel). Bên cạnh đó, chính quyền đã công bố khoản hỗ trợ 6 tỷ USD cho 33 dự án sản xuất nhôm, thép sạch theo Đạo luật Giảm lạm phát. Việc nâng thuế nhôm, thép lên 25% nhằm đối phó với sự cạnh tranh không công bằng từ dư thừa công suất do hành vi phi thị trường của Trung Quốc.

2. Bán dẫn:

Theo kế hoạch, mức thuế nhập khẩu đối với sản phẩm bán dẫn sẽ tăng từ 25% lên 50% trong năm 2025. Hiện nay, trên cơ sở triển khai Đạo luật CHIPS, chính quyền đang hỗ trợ 53 tỷ USD đầu tư vào ngành sản xuất bán dẫn (R&D; nâng cao công suất, đào tạo nhân lực).

Việc hỗ trợ này sẽ giúp chống lại tình trạng ngừng đầu tư và chuyển sản xuất ra nước ngoài khiến khả năng sản xuất chất bán dẫn trong nước của Mỹ bị suy giảm. Bên cạnh đó, Đạo luật

CHIPS cũng tài trợ 39 tỷ USD khuyến khích xây dựng, hiện đại hóa và mở rộng các cơ sở chế tạo sản xuất chất bán dẫn cũng như khoản tín dụng thuế đầu tư 25% cho các công ty bán dẫn. Việc tăng thuế nhập khẩu đối với chất bán dẫn là bước khởi đầu quan trọng nhằm thúc đẩy tính bền vững của các khoản đầu tư này.

3. Phương tiện chạy bằng điện (EV):

Thuế nhập khẩu các phương tiện xe điện từ Trung Quốc sẽ bị nâng từ 25% lên mức 100% trong năm 2024. Theo báo cáo, các khoản trợ cấp và hoạt động phi thị trường, đã khiến xuất khẩu xe điện của Trung Quốc đã tăng 70% trong giai đoạn 2022-2023 gây thiệt hại cho hoạt động đầu tư sản xuất của Mỹ đối với mặt hàng này.

4. Pin, linh kiện và bộ phận của Pin, chất quan trọng:

Theo kế hoạch, thuế suất đối với pin lithium-ion EV sẽ tăng từ 7,5% lên 25% vào năm 2024, trong khi thuế suất đối với pin lithium-ion không phải EV sẽ tăng từ 7,5% lên 25% vào năm 2026. Thuế suất đối với các bộ phận pin sẽ tăng từ 7,5% lên 25% vào năm 2024.

Thuế suất đối với than chì tự nhiên và nam châm vĩnh cửu sẽ tăng từ 0% lên 25% vào năm 2026. Thuế suất đối với một số khoáng sản quan trọng khác sẽ tăng từ 0% lên 25% vào năm

2024.

Hiện nay, Trung Quốc đang kiểm soát hơn 80% một số phân khúc nhất định của chuỗi cung ứng pin EV, đặc biệt là khâu thượng nguồn như khai thác, chế biến và tinh chế khoáng sản quan trọng. Việc tập trung năng lực khai thác và tinh chế khoáng sản quan trọng ở Trung Quốc khiến chuỗi cung ứng của Mỹ dễ bị tổn thương cũng như các mục tiêu về an ninh quốc gia và năng lượng sạch của Mỹ gặp rủi ro.

Để xử lý vấn đề này và tăng khả năng phục hồi toàn cầu trong các chuỗi cung ứng này, chính quyền TT. Biden đã ban hành nhiều chính sách nhằm thu hút đầu tư trên khắp nước Mỹ tập trung vào chuỗi cung ứng pin, xây dựng đủ cơ sở công nghiệp trong nước. Thông qua Luật Cơ sở hạ tầng lưỡng đảng, Đạo luật Sản xuất Quốc phòng và Đạo luật Giảm lạm phát, Chính quyền Biden-Harris đã đầu tư gần 20 tỷ USD vào các khoản tài trợ và cho vay để mở rộng năng lực sản xuất trong nước đối với pin và vật liệu pin tiên tiến. Đạo luật Giảm lạm phát cũng bao gồm các khoản tín dụng thuế sản xuất để khuyến khích đầu tư vào sản xuất pin và vật liệu pin ở Mỹ.

5. Tế bào quang điện:

Thuế suất đối với tế bào quang điện (có hoặc không được lắp ráp thành mô-đun) sẽ tăng từ 25% lên 50% vào năm 2024.

Việc tăng thuế nói trên, theo thông báo, sẽ bảo vệ ngành sản xuất Mỹ khỏi tình trạng dư thừa công suất do chính sách của Trung Quốc gây ra khiến giá cả giảm và cản trở sự phát triển công suất năng lượng mặt trời bên ngoài Trung Quốc. Theo đánh giá của Mỹ, Trung Quốc đã sử dụng các biện pháp không công bằng để thống trị tới 80% đến 90% một số bộ phận nhất định trong chuỗi cung ứng năng lượng mặt trời toàn cầu và đang cố gắng duy trì hiện trạng này. Các chính sách và hoạt động phi thị trường của Trung Quốc với các tấm pin và mô-đun năng lượng mặt trời với giá rẻ giả tạo, làm suy yếu hoạt động đầu tư vào sản xuất năng lượng mặt trời bên ngoài Trung Quốc.

6. Cầu trục cảng biển (STS):

Thuế suất đối với sản phẩm này sẽ tăng từ 0% lên 25% vào năm 2024. Theo đánh giá, mức thuế 25% đối với cầu trục cảng biển tới bờ sẽ giúp bảo vệ các nhà sản xuất Mỹ khỏi các hoạt động thương mại không công bằng của Trung Quốc. Cầu trục cảng là một phần cơ sở hạ tầng thiết yếu cho phép di chuyển và luân chuyển liên tục các hàng hóa quan trọng đến, đi và trong Hoa Kỳ, đồng thời chính quyền đang thực hiện hành động để giảm thiểu rủi ro có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng của Mỹ. Việc nâng thuế này cũng được xây dựng dựa trên kế hoạch đang thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng cảng thông qua Chương trình nghị sự đầu tư vào Mỹ của chính quyền hiện nay.

7. Sản phẩm y tế:

Thuế suất đối với mặt hàng ống tiêm và kim tiêm sẽ tăng từ 0% lên 50% vào năm 2024.

Đối với một số thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE), bao gồm một số mặt nạ phòng độc và khẩu trang, thuế suất sẽ tăng từ 0–7,5% lên 25% vào năm 2024.

Thuế đối với găng tay y tế và phẫu thuật cao su sẽ tăng từ 7,5% lên 25% vào năm 2026.

Việc tăng thuế suất này sẽ giúp hỗ trợ và duy trì cơ sở công nghiệp trong nước vững chắc về vật tư y tế cần thiết cho việc ứng phó với đại dịch COVID-19 và tiếp tục được sử dụng hàng ngày tại mọi bệnh viện trên cả nước để cung cấp dịch vụ chăm sóc thiết yếu. Các doanh nghiệp Mỹ hiện đang phải vật lộn để cạnh tranh với các nguồn cung cấp do Trung Quốc sản xuất với giá rẻ được bán tràn lan trên thị trường.

Thái Lan xem xét áp mở rộng biện pháp chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc

Bộ Thương mại Thái Lan dự kiến sẽ kết thúc cuộc điều tra chống lẩn tránh vào tháng 6 năm 2024 và có thể sẽ mở rộng biện pháp chống bán phá giá đang áp dụng đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á tăng mạnh khiến các nhà máy sản xuất thép nội địa lao đao vì dư thừa công suất và hiệu suất sử dụng thấp.

Cuộc điều tra chống lẩn tránh được Cục Ngoại thương, Bộ Thương mại Thái Lan tiến hành sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu của các công ty Sahaviriya Steel, G Steel và GJ Steel, những nhà sản xuất thép cuộn cán nóng lớn nhất tại Thái Lan. Sản phẩm này được sử dụng trong các ngành công nghiệp ô tô, thiết bị phụ tùng, cầu đường và đường ống.

Các nhà sản xuất nội địa của Thái Lan đã



đề nghị Cục Ngoại thương áp dụng các biện pháp chống lẩn tránh đối với 17 nhà sản xuất thép của Trung Quốc vì cho rằng Trung Quốc đã lẩn tránh thuế chống bán phá giá hiện hành bằng cách tiến hành thay đổi không đáng kể sản phẩm của họ. Cục Ngoại thương Thái Lan cho

biết cơ quan điều tra đã tìm thấy bằng chứng về hành vi thay đổi sản phẩm và bán phá giá của các nhà sản xuất thép Trung Quốc hợp tác với cơ quan điều tra.

Đông Nam Á - thị trường xuất khẩu thép hàng đầu của Trung Quốc, hiện nay đang

phải đối mặt với nguồn cung dư thừa trong bối cảnh khi các lĩnh vực bất động sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất của Trung Quốc trì trệ. Sản lượng thép thô của Trung Quốc năm 2023 vẫn ở mức tương đương năm 2022, mặc dù mức tiêu thụ giảm 3,5% so với năm trước dẫn đến xuất khẩu tăng 39%.

Trong khi đó, nhập khẩu thép của Thái Lan đang tăng mạnh, lên mức tương đương 63% lượng cung thép năm 2023, so với mức 58% của năm 2014. Tương ứng trong giai đoạn đó, sản lượng thép nội địa giảm từ mức chiếm 42% tổng lượng cung xuống còn 37% tổng lượng cung. Thái Lan đã tiêu thụ tổng cộng 16 triệu tấn thép vào năm 2023. Tỷ lệ huy động công suất của các nhà máy thép tại Thái Lan chỉ ở mức 30%, thấp hơn mức trung bình 58% của Đông Nam Á và mức trung bình toàn cầu là 77%.

Hợp kim được các nhà sản xuất Trung Quốc trộn vào sản phẩm thép để tránh các biện pháp chống bán phá giá gây ra



vấn đề về kiểm soát chất lượng đối với các nhà sản xuất thép Thái Lan, những người dựa vào nguyên liệu từ sắt phế thay vì từ quặng sắt.

Với nguồn cung dồi dào, các nhà sản xuất Trung Quốc chào cho người mua Thái Lan mức giá rẻ hơn so với giá của các nhà sản xuất thép nội địa. Năm 2023, giá thép mạ từ Trung Quốc thấp hơn 39% so với sản phẩm của Thái Lan. Thép

cuộn Trung Quốc được bán giảm giá 16%.

Ngay cả khi không có hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, tình trạng dư thừa thép vẫn xuất hiện ở các nền kinh tế mới nổi ở Đông Nam Á. Các nhà máy ở Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xing-ga-po và Phi-líp-pin sẽ có thể sản xuất ít nhất 147 triệu tấn thép vào năm 2026, tăng từ mức 75,3 triệu tấn năm 2021.

Hoa Kỳ khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với gạch men nhập khẩu từ Ấn Độ

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ra thông báo về việc khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với gạch men nhập khẩu từ Ấn Độ.

Nguyên đơn cáo buộc biên độ phá giá đối với các nhà sản xuất gạch men Ấn Độ từ 328,14% đến 489,36%; biên độ trợ cấp trên mức tối thiểu (không thấp hơn 2% đối với các nước đang phát triển).

Dưới đây là lượng và giá trị nhập khẩu gạch men (Gồm các mã HS: 6907.21.1005, 6907.21.1011, 6907.21.1051, 6907.21.2000, 6907.21.3000, 6907.21.4000, 6907.21.9011, 6907.21.9051, 6907.22.1005, 6907.22.1011, 6907.22.1051, 6907.22.2000, 6907.22.3000, 6907.22.4000, 6907.22.9011, 6907.22.9051, 6907.23.100x5, 6907.23.1011, 6907.23.1051, 6907.23.2000, 6907.23.3000, 6907.23.4000, 6907.23.9011, 6907.23.9051, 6907.30.1005, 6907.30.1011, 6907.30.1051, 6907.30.2000, 6907.30.3000, 6907.30.4000, 6907.30.9011, 6907.30.9051, 6907.40.1005, 6907.40.1011, 6907.40.1051, 6907.40.2000, 6907.40.3000, 6907.40.4000, 6907.40.9011, 6907.40.9051, 6905.10.0000) từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ giai đoạn 2021 – 2023:

Ấn Độ	2021	2022	2023
Khối lượng (m2)	19.812.890	25.712.181	36.622.409
Giá trị (USD)	114.171.600	145.218.718	184.501.499

Theo kế hoạch, các mốc điều tra dự kiến của DOC và Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) cụ thể như sau:

- Ngày 19 tháng 4 năm 2024: Nguyên đơn nộp hồ sơ yêu cầu điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp.
- Ngày 9 tháng 5 năm 2024: DOC khởi xướng điều tra pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp.
- Ngày 3 tháng 6 năm 2024: USITC công bố kết luận sơ bộ về thiệt hại (Nếu USITC đưa ra quyết định sơ bộ là không có thiệt hại thì (các) cuộc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp sẽ bị chấm dứt.)
- Ngày 15 tháng 7 năm 2024: DOC công bố kết luận sơ bộ về trợ cấp.

- Ngày 26 tháng 9 năm 2024: DOC công bố kết luận sơ bộ về bán phá giá.
- Ngày 30 tháng 9 năm 2024: DOC công bố kết luận cuối cùng trợ cấp.
- Ngày 14 tháng 11 năm 2024: USITC công bố kết luận cuối cùng về thiệt hại trong cuộc điều tra chống trợ cấp
- Ngày 21 tháng 11 năm 2024: DOC ban hành lệnh áp thuế chống trợ cấp.
- Ngày 10 tháng 12 năm 2024: USDOC đưa ra kết luận cuối cùng về bán phá giá.
- Ngày 24 tháng 1 năm 2025: USITC đưa ra kết luận cuối cùng về về thiệt hại trong cuộc điều tra chống bán phá giá.
- Ngày 31 tháng 1 năm 2025: USDOC ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá.



Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng máy giặt dân dụng cỡ lớn của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ

1. Tổng quan thị trường máy giặt dân dụng của Hoa Kỳ và xu hướng

Thị trường máy giặt dân dụng tại Hoa Kỳ đang trở thành một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất trong ngành hàng tiêu dùng lâu bền. Năm 2022, quy mô thị trường ước tính đạt 5,504 triệu USD, và dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ kép hàng năm (CAGR) 6,7% trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2030. Tăng trưởng này phản ánh sự gia tăng nhu cầu của các hộ gia đình đối với các thiết bị tiện ích, hiện đại và sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng của người dân Hoa Kỳ. Các yếu tố như công nghệ tiên tiến, thay đổi lối sống và sự đô thị hóa đang đóng vai trò chính trong việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường này.

Số lượng hộ gia đình ở Hoa Kỳ tiếp tục tăng do sự phát triển kinh tế và xã hội, kéo theo nhu cầu sử dụng các thiết bị gia dụng như máy giặt. Đối với người dân Hoa Kỳ, máy giặt không chỉ là một sản phẩm tiện ích, mà còn trở thành thiết bị thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Đặc biệt, trong bối cảnh lối sống ngày càng bận rộn, nhu cầu giặt giũ nhanh chóng, hiệu quả đã khiến máy giặt trở thành một phần không thể thiếu trong mỗi gia đình.

Công nghệ đóng vai trò chủ chốt trong việc nâng cao giá trị của máy giặt dân dụng. Sự ra đời của các tính năng thông minh và hỗ trợ AI đã thay đổi cách người tiêu dùng nhìn nhận về sản phẩm

này. Máy giặt không chỉ dừng lại ở việc làm sạch quần áo, mà còn tích hợp các chức năng tối ưu hóa, giúp người dùng tiết kiệm thời gian và năng lượng.

Ví dụ, vào tháng 7 năm 2022, Samsung Electronics Co. Ltd. đã giới thiệu dòng sản phẩm máy giặt Bespoke AI tại Hoa Kỳ, tích hợp trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người tiêu dùng chọn chế độ giặt phù hợp. Dòng sản phẩm này kết hợp giữa thiết kế hiện đại và sự thông minh, giúp đơn giản hóa công việc giặt giũ và làm hài lòng nhu cầu của các khách hàng bận rộn.

Thói quen sinh hoạt bận rộn cùng với quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi nhu cầu của người tiêu dùng. Họ ưu tiên những sản phẩm giúp tiết kiệm thời gian và tiện lợi hơn. Máy giặt tự động hoàn toàn, chiếm 95% thị trường vào năm 2022, đã trở thành phân khúc được ưa chuộng nhờ khả năng cho phép người dùng dễ dàng lựa chọn chương trình giặt phù hợp mà không phải thực hiện nhiều thao tác.

Phân khúc này hiện chiếm phần lớn thị trường, với tỷ lệ 95% vào năm 2022, và dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng CAGR 6,9% trong giai đoạn từ 2023 đến 2030. Máy giặt tự động hoàn toàn là sản phẩm lý tưởng cho những người tiêu dùng có lịch trình bận rộn, bởi nó có khả năng tự động hóa hoàn toàn quy trình giặt giũ, từ việc lựa chọn chương trình đến việc giặt và vắt quần áo.

Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng dây cáp điện tại thị trường Hoa Kỳ

1. Tổng quan tình hình nhập khẩu gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng (mã HS 4412) vào thị trường Hoa Kỳ

Xuất khẩu gỗ và lâm sản tiếp tục là ngành mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế đối ngoại của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt hàng chục tỷ USD. Trong năm 2023, bức tranh xuất khẩu gỗ và lâm sản chịu ảnh hưởng lớn từ nhiều yếu tố kinh tế và thị trường quốc tế, đặc biệt là những biến động từ các thị trường chủ lực như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, và Hàn Quốc. Tuy nhiên, mỗi thị trường có đặc điểm khác biệt, mang đến cả cơ hội lẫn thách thức riêng cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Sự ổn định tại thị trường Đông Á

Các thị trường Đông Á bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục duy trì mức độ ổn định cao trong năm 2023. Đặc biệt, nhu cầu đối với các mặt hàng như dăm gỗ, viên nén, gỗ dán được dự báo sẽ tiếp tục ổn định hoặc tăng nhẹ nhờ sự phát triển của các ngành công nghiệp sản xuất giấy, năng lượng tái tạo, và xây dựng tại khu vực này.

Các sản phẩm xuất khẩu chính từ Việt Nam sang Đông Á bao gồm:

- **Dăm gỗ:** Đây là mặt hàng chủ lực tại Trung Quốc, được sử dụng làm nguyên liệu chính trong ngành sản xuất giấy.
- **Viên nén gỗ:** Được các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc sử dụng làm nhiên liệu sinh học, phù hợp với xu hướng chuyển đổi năng lượng xanh.
- **Gỗ dán:** Đáp ứng nhu cầu trong ngành xây dựng và sản xuất nội thất tại Nhật Bản và Hàn Quốc.

Hạn chế của thị trường Đông Á

Mặc dù có sự ổn định, thị trường Đông Á chủ yếu nhập khẩu các mặt hàng giá trị thấp từ Việt Nam, hạn chế khả năng gia tăng lợi nhuận. Tập trung xuất khẩu dăm gỗ và viên nén gỗ làm giảm cơ hội phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng cao như đồ nội thất. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp cần mở rộng danh mục sản phẩm và tìm cách tăng cường vị thế tại các thị trường cao cấp hơn.

Thách thức tại thị trường Mỹ và EU

Mỹ và EU là hai thị trường trọng điểm đối với xuất khẩu đồ gỗ nội thất của Việt Nam, đặc biệt Mỹ chiếm tới khoảng 65% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản. Tuy nhiên, trong năm 2023, cả hai khu vực này đều phải đối mặt với nhiều khó khăn:

- **Lạm phát cao:** Tại Mỹ và EU, lạm phát kéo dài khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm không thiết yếu như đồ nội thất.
- **Bất động sản trầm lắng:** Ngành bất động sản tại các quốc gia này vẫn chưa có tín hiệu phục hồi rõ ràng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu về sản phẩm gỗ nội thất, vốn liên quan mật thiết đến xây dựng và cải tạo nhà cửa.

Một yếu tố khác ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu gỗ sang Mỹ là lượng hàng tồn kho lớn từ giai đoạn trước. Các nhà nhập khẩu tại Mỹ thận trọng hơn trong việc ký kết hợp đồng mới, nhiều đối tác yêu cầu thanh toán sau khi giao hàng đầy đủ, làm tăng áp lực dòng tiền cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Việc Hoa Kỳ tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với mặt hàng gỗ dán và các sản phẩm liên quan từ Việt Nam tạo ra rào cản lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu. Từ cuối quý 3/2022 đến nay, những khó khăn này vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng không nhỏ đến kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Triển vọng và giải pháp cho ngành gỗ Việt Nam

Một trong những chiến lược quan trọng để vượt qua thách thức là đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Các doanh nghiệp cần giảm sự phụ thuộc vào Mỹ và EU, đồng thời mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác như:

- **Trung Đông và Nam Á:** Có nhu cầu lớn về đồ nội thất và vật liệu gỗ.
- **ASEAN:** Gần gũi về địa lý, giảm chi phí vận chuyển.
- **Châu Phi:** Tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai nhờ tốc độ đô thị hóa nhanh.

Thay vì tập trung vào xuất khẩu các sản phẩm giá trị thấp như dăm gỗ và viên nén, ngành gỗ Việt Nam cần đầu tư vào sản xuất đồ nội thất và các sản phẩm gỗ công nghiệp có giá trị gia tăng cao. Điều này không chỉ giúp nâng cao lợi nhuận mà còn giảm thiểu rủi ro bị ảnh hưởng bởi những biến động của thị trường.

Doanh nghiệp cần ứng dụng công nghệ vào sản xuất và quản lý để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí. Việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng, từ kiểm soát nguyên liệu đầu vào đến giao hàng, sẽ giúp cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu và tiêu chuẩn bền vững (FSC, PEFC) là yếu tố bắt buộc để duy trì xuất khẩu sang các thị trường khắt khe như Mỹ và EU. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp cần đầu tư vào hệ thống quản lý và chứng nhận tiêu chuẩn.

Các doanh nghiệp xuất khẩu cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý và hiệp hội ngành gỗ để cập nhật thông tin thị trường, tận dụng các chính sách hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi trước các biện pháp phòng vệ thương mại.

Năm 2023 là một năm đầy thách thức đối với ngành gỗ và lâm sản Việt Nam, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Mỹ và EU. Tuy nhiên, sự ổn định tại các thị trường Đông Á, cùng với việc đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, sẽ mở ra cơ hội mới cho ngành trong trung và dài hạn.

Doanh nghiệp Việt Nam cần xây dựng chiến lược linh hoạt, kết hợp giữa đổi mới công nghệ, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng để vượt qua thách thức và phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt.

2. Nhập khẩu gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng mã HS 4412 vào Hoa Kỳ từ các nước trên thế giới và từ Việt Nam

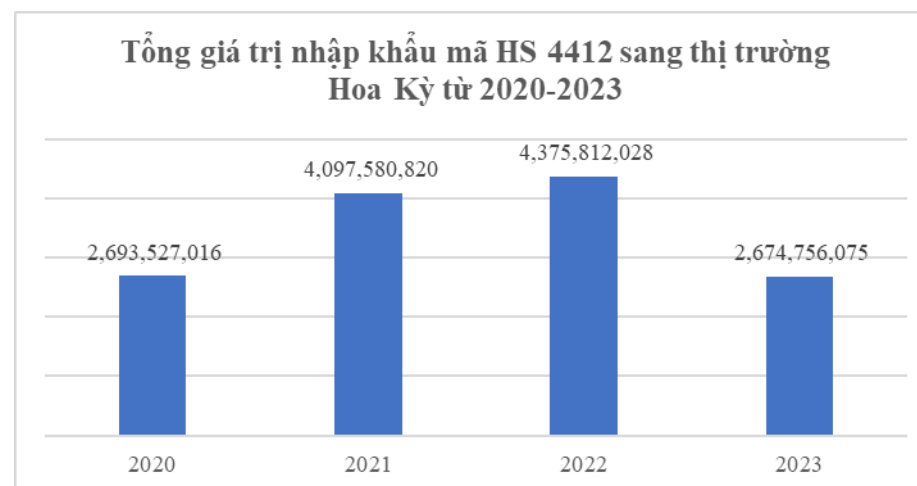
2.1. Tình hình chung về nhập khẩu nhóm hàng mã HS 4412 từ các nước trên thế giới vào Hoa Kỳ

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, năm 2023, trị giá xuất khẩu đồ gỗ chỉ đạt 1,87 tỷ USD, giảm 38,5% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ trọng mặt hàng đồ gỗ nội thất chiếm 56,5% tổng trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2022.

Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ma-lai-xi-a và Nhật Bản là các thị trường chính tiêu thụ gỗ dán của Việt Nam năm 2022. Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ dán của Việt Nam trong năm 2022 đạt 1,1 tỷ USD, giảm 8,3% so với năm 2021.

Biểu đồ 1: Tổng giá trị nhập khẩu mã HS 4412 sang thị trường Hoa Kỳ từ 2020-2023

Đvt: USD



Số liệu từ IHS Markit

Tại thị trường Hoa Kỳ, năm 2023 cho thấy sự sụt giảm tương đối mạnh về tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng gỗ dán. Theo số liệu từ IHS Markit, tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ dán của Hoa Kỳ năm 2023 giảm tới hơn 63% so với năm 2022, chỉ đạt 2,67 tỷ USD, thấp hơn cả so với năm 2020.

Bảng 2: Các nguồn cung ứng chính mã HS 4412 vào thị trường Hoa Kỳ năm 2022 & 2023

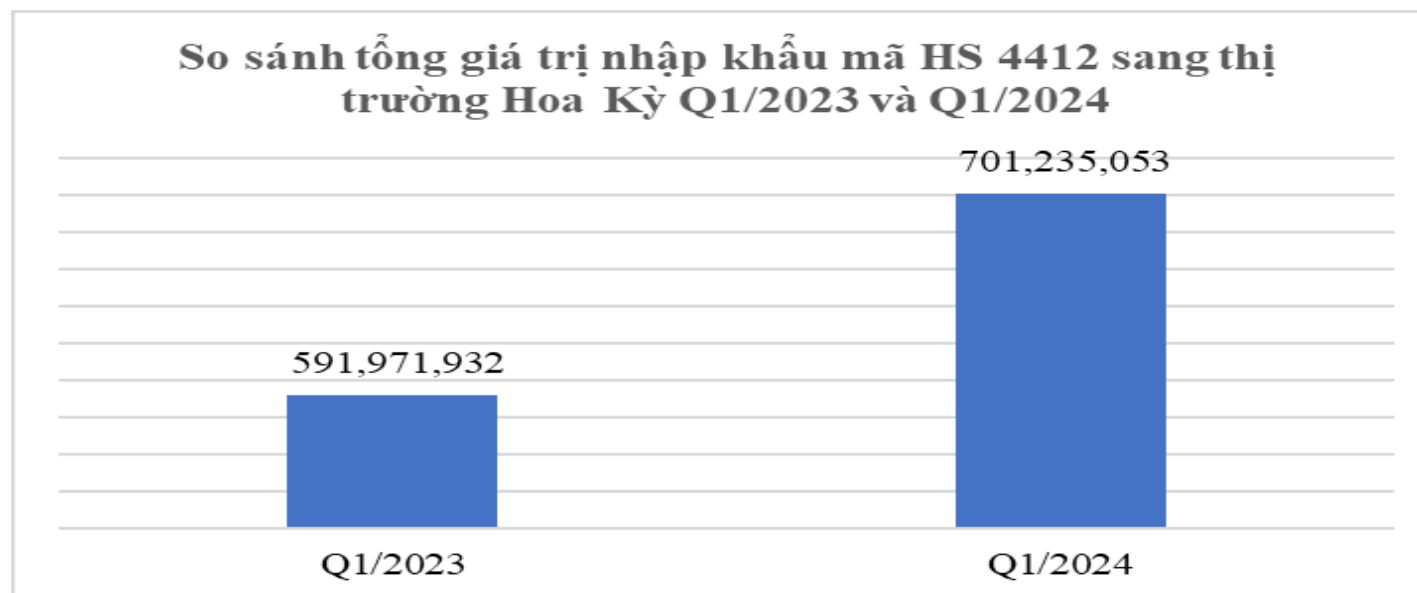
Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023	2022 so với 2023
Tổng NK vào Hoa Kỳ	4.375.812.028	2.674.756.075	100	100	-63,59
Trung Quốc	338.787.028	172.943.746	7,74	6,47	-95,89
Ca-na-đa	509.591.490	451.583.729	11,65	16,88	-12,85
Ê-cu-a-đo	86.064.660	83.887.253	1,97	3,14	-2,60
Việt Nam	696.187.744	375.367.946	15,91	14,03	-85,47
In-đô-nê-xi-a	739.204.176	314.973.635	16,89	11,78	-134,69
Ma-lai-xi-a	218.594.042	85.872.493	5,00	3,21	-154,56
Bra-xin	438.196.582	248.051.630	10,01	9,27	-76,66

Số liệu từ IHS Markit

Các thị trường xuất khẩu chính của sản phẩm gỗ dán sang Hoa Kỳ cũng cho thấy sự sụt giảm nghiêm trọng về kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này. Các thị trường lớn mà Hoa Kỳ nhập khẩu gỗ dán như Trung Quốc, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a đều có trị giá nhập khẩu thấp hơn cùng kỳ năm trước đó. Trong đó có In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a là 2 thị trường có sự sụt giảm mạnh nhất lên đến từ 154% và 134% so với cùng kỳ năm 2022. Trung Quốc giảm đến gần 96% kim ngạch xuất khẩu gỗ dán. Việt Nam vẫn duy trì vị trí thứ 2 về kim ngạch xuất khẩu gỗ dán cứng sang Hoa Kỳ, chỉ xếp sau Ca-na-da, tuy nhiên năm 2023 ghi nhận nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ từ Việt Nam giảm đến 85,47% so với năm 2022. Trong nhóm dẫn đầu chỉ có Ca-na-đa và Ê-cu-a-đo là có sự suy giảm thấp nhất dưới mức 12,9%.

Biểu đồ 2: So sánh tổng giá trị nhập khẩu mã HS 4412 sang thị trường Hoa Kỳ Q1/2023 và Q1/2024

Đvt: USD



Số liệu từ IHS Markit

Sang đến đầu năm 2024, thị trường gỗ dán Hoa Kỳ cho thấy sự khởi sắc sau một năm ảm đạm của toàn ngành. Tổng giá trị nhập khẩu mã HS 4412 sang thị trường Hoa Kỳ đạt mức hơn 701 triệu USD, tăng 15,58 % so với quý 1 năm 2023.

Các thị trường top đầu xuất khẩu gỗ dán cứng sang Hoa Kỳ cũng cho thấy dấu hiệu khởi sắc trong 3 tháng đầu năm nay. Đặc biệt, khu vực Đông Nam Á bao gồm Việt Nam, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a là 3 quốc gia có dấu hiệu tăng trưởng rõ rệt nhất. Kim ngạch xuất khẩu gỗ dán cứng của Việt Nam đạt 125,29 triệu USD, tăng tới gần 45% so với cùng kỳ năm trước đó và đặc biệt đưa Việt Nam trở thành quốc gia dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu gỗ dán cứng sang Hoa Kỳ. Vị trí thứ 2 thuộc về Ca-na-đa với 112,5 triệu USD trị giá xuất khẩu gỗ dán cứng và tiếp sau đó là In-đô-nê-xi-a với 85,5 triệu USD trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Trong các thị trường lớn nhất, chỉ có Trung Quốc và Ê-cu-a-đo là suy giảm về kim ngạch xuất khẩu gỗ dán cứng nhưng chỉ ở mức giảm dưới 14%.

Bảng 2: Các nguồn cung ứng chính mã HS 4412 vào thị trường Hoa Kỳ năm 2022 & 2023

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK năm Q1/2023	Trị giá NK năm Q1/2024	Thị phần năm Q1/2023	Thị phần năm Q1/2024	Q1/2024 so với Q1/2023
Tổng NK vào Hoa Kỳ	591.971.932	701.235.053			15,58
Trung Quốc	43.957.517	38.647.937	7,43	5,51	-13,74
Ca-na-đa	109.128.992	112.584.690	18,43	16,06	3,07
Ê-cu-a-đo	23.534.062	21.790.804	3,98	3,11	-8,00
Việt Nam	68.940.884	125.295.995	11,65	17,87	44,98
In-đô-nê-xi-a	59.623.139	85.542.086	10,07	12,20	30,30
Ma-lai-xi-a	15.576.211	27.197.531	2,63	3,88	42,73
Bra-xin	50.783.696	65.230.532	8,58	9,30	22,15

Số liệu từ IHS Markit

2.2. Tình hình nhập khẩu nhóm hàng mã HS 4412 từ Việt Nam sang Hoa Kỳ

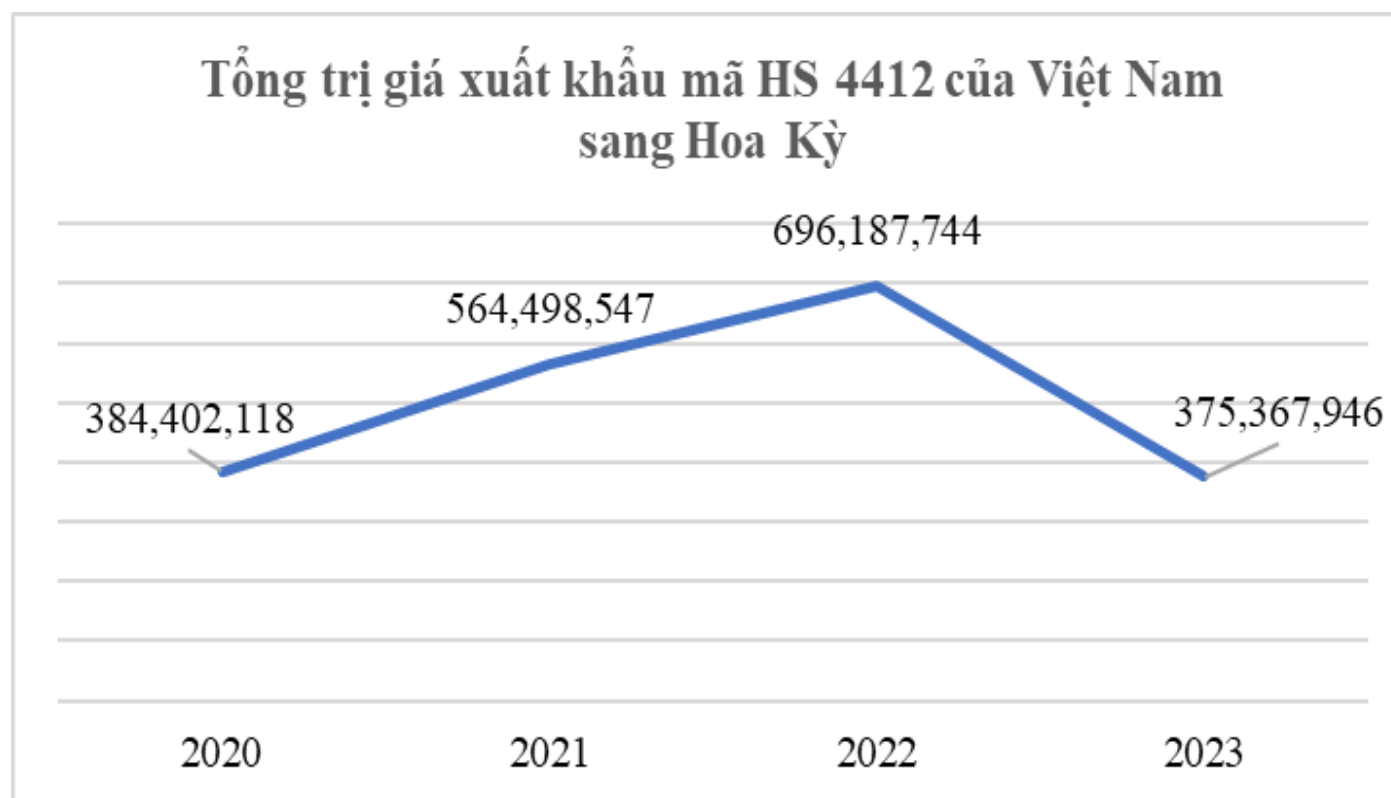
Việt Nam được đánh giá có tiềm năng lớn trên thị trường ván ép thế giới do có nguồn rừng trồng phong phú cung cấp nguyên liệu thô cần thiết cho sản xuất ván ép. Ngoài ra, Việt Nam có nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng, dẫn đến nhu cầu về vật liệu xây dựng và đồ nội thất ngày càng tăng.

Những năm gần đây, Việt Nam cũng đã và đang đầu tư vào việc hiện đại hóa các cơ sở sản xuất ván ép, điều này giúp nâng cao tính cạnh tranh hơn về chi phí và chất lượng so với các nhà sản xuất ván ép khác trong khu vực.

Chịu ảnh hưởng chung từ tình hình kinh tế tại Mỹ và trên thế giới khiến nhu cầu mua các sản phẩm gỗ sọt giảm, trị giá xuất khẩu mặt hàng gỗ từ Việt Nam sang Hoa Kỳ cũng giảm mạnh vào năm 2023, chỉ đạt mức hơn 375,3 triệu USD, thấp hơn nhiều so với mức cao nhất được ghi nhận vào năm 2022.

Biểu đồ 3: Tổng trị giá xuất khẩu mã HS 4412 của Việt Nam sang Hoa Kỳ

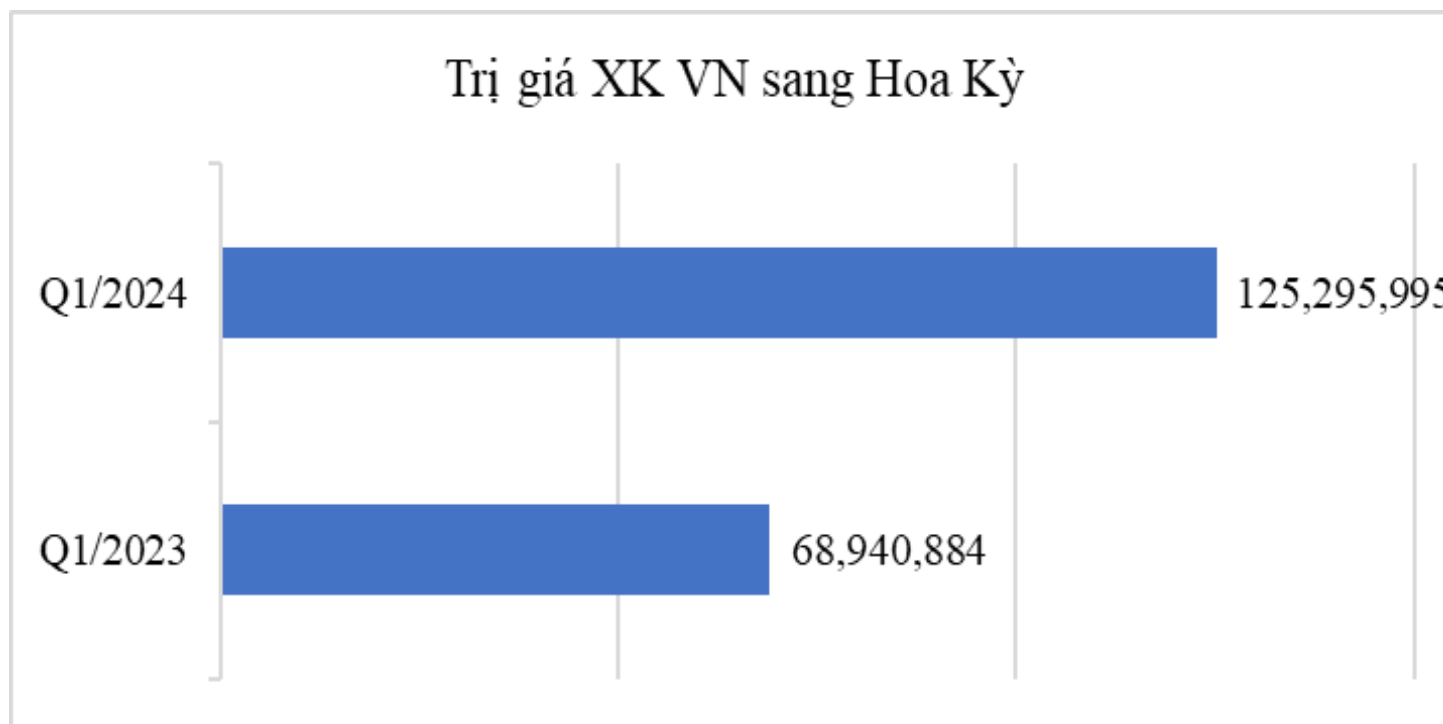
Đvt: USD



Số liệu từ IHS Markit

Tuy nhiên, sang đến đầu năm nay, tình hình ảm đạm của thị trường gỗ dán cứng đã có bước chuyển mình tích cực, Việt Nam trở thành thị trường xuất khẩu gỗ dán sang Hoa Kỳ có mức tăng trưởng cao nhất là vươn lên vị trí số 1 trong các thị trường hàng đầu mà Hoa Kỳ nhập khẩu mặt hàng này. Tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ dán cứng sang Hoa Kỳ của Việt Nam quý I năm 2024 đạt 125,29 triệu USD, tăng hơn 70% so với cùng kỳ quý I năm 2023

Biểu đồ 4: Trị giá xuất khẩu mã HS 4412 của Việt Nam sang Hoa Kỳ Q1/2023 và Q1/2024



Số liệu từ IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Xuất khẩu gỗ dán từ Việt Nam đã tăng nhanh trong những năm gần đây, minh chứng cho năng lực cạnh tranh mạnh mẽ của ngành công nghiệp gỗ Việt Nam. Cụ thể:

- **Năm 2018:** Kim ngạch xuất khẩu gỗ dán đạt 774 triệu USD.
- **Năm 2021:** Giá trị xuất khẩu tăng lên 1,2 tỷ USD, cho thấy tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. Trong đó, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 564,4 triệu USD, chiếm phần lớn trong tổng kim ngạch. Hoa Kỳ trở thành thị trường trọng điểm của ngành gỗ dán Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất và mở rộng quy mô.

Một trong những lý do chính khiến xuất khẩu gỗ dán sang Hoa Kỳ tăng trưởng nhanh là do các biện pháp phòng vệ thương mại mà Hoa Kỳ áp dụng đối với sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc:

- **Thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC):** Kể từ tháng 11/2017, sản phẩm gỗ dán từ Trung Quốc phải chịu mức thuế cao khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Điều này làm giảm sự cạnh tranh từ Trung Quốc, tạo cơ hội lớn cho Việt Nam thâm nhập vào thị trường này.
- **Chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh:** Các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ đáp ứng được yêu cầu về chất lượng mà còn đưa ra mức giá cạnh tranh hơn, làm tăng sức hút đối với nhà nhập khẩu tại Hoa Kỳ.

Tháng 10 năm 2019, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP) khởi xướng điều tra trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế đối với một số công ty nhập khẩu gỗ dán từ Việt Nam. Cuộc điều tra này nhằm xác định liệu các doanh nghiệp có nhập khẩu gỗ dán từ Việt Nam nhưng thực tế sản phẩm lại có nguồn gốc từ Trung Quốc nhằm lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng với Trung Quốc hay không.

Đến tháng 6 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với toàn bộ sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam. Đây là một bước đi quan trọng của Hoa Kỳ nhằm quản lý thương mại công bằng, đồng thời bảo vệ ngành sản xuất nội địa khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh.

Tháng 7 năm 2023, DOC đưa ra kết luận cuối cùng về cuộc điều tra lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại. Theo đó:

- **Sản phẩm gỗ dán từ Việt Nam có lỗi sử dụng nguyên liệu ván bóc nhập khẩu từ Trung Quốc** bị coi là lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.
- **Sản phẩm gỗ dán từ Việt Nam có lỗi sử dụng nguyên liệu ván bóc sản xuất tại Việt Nam hoặc các nước khác** không bị coi là lẩn tránh.